

Khu Đề xuất BTTN Nam Xuân Lạc

Tên khác:

Không

Tỉnh:

Bắc Kạn

Diện tích:

1.788 ha

Toa độ:

22°15' - 22°25'N, 105°28' - 105°30'E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Miền núi phía Bắc

Có quyết định của chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban quản lý:

Không

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Nam Xuân Lạc không có trong bất kỳ quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng Quốc gia (Bộ NN&PTNT, 1997, Cục Kiểm lâm, 2003). Tuy nhiên, năm 2001 trong khuôn khổ của dự án (PARC) *Bảo tồn đa dạng sinh học dựa trên quan điểm sinh thái cảnh quan*, một đợt khảo sát đã được tiến hành tại khu vực các xã Xuân Lạc và Bản Thi, huyện Chợ Đồn. Mục đích của đợt khảo sát này là nhằm đánh giá giá trị đa dạng sinh học cũng như đánh giá sự thích hợp của khu vực đối với việc đề xuất thành lập khu rừng đặc dụng. Ngoài ra đây cũng là một phần trong công việc mở rộng các sinh cảnh của Khu Đề xuất BTTN Na Hang và các khu vực bảo vệ riêng biệt khác. Đợt điều tra đã cho thấy khu vực có tầm quan trọng quốc tế trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học (Lê Trọng Trãi *et al.*, 2001). Sau đó, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn đã đề xuất thành lập khu bảo tồn loài/sinh cảnh với diện tích 1.788 ha (đây là một phân hạng của khu bảo tồn thiên nhiên) với tên gọi là Nam Xuân Lạc (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn, 2003).

Năm 2003, được sự tài trợ của dự án PARC, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn đã xây dựng, đệ trình bản đề xuất chính thức và kế hoạch đầu tư trong 5 năm (2004-2008) lên UBND tỉnh Bắc Kạn, Bộ NN&PTNT đề nghị thành lập khu bảo tồn loài/sinh cảnh tại Nam Xuân Lạc. Bản đề xuất này đã được phê duyệt tháng 11/2003 (Dự án PARC, 2003). Tuy nhiên, cho đến nay

việc thành lập khu bảo tồn loài/sinh cảnh tại khu vực vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Với sự trợ giúp của dự án PARC, Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn đang phát triển mô hình quản lý thử nghiệm tại Nam Xuân Lạc với mục đích giới thiệu hình thức đồng quản lý tại khu vực. Cấu trúc quản lý này đã đề xuất Ban quản lý sẽ bao gồm cả đại diện của Chi Cục Kiểm lâm, xã Xuân Lạc và các thôn bản tại vùng đệm (Dự án PARC, 2003). Đây là một trong những phương pháp tiếp cận mới trong công tác quản lý tại các khu bảo vệ tại Việt Nam, rất có thể mô hình thử nghiệm này sẽ đóng góp cho sự phát triển chiến lược đồng quản lý tại các khu vực khác.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Nam Xuân Lạc nằm ở phía tây của tỉnh Bắc Kạn. Khu vực nối liền với Phân khu Bản Bung của Khu Đề xuất BTTN Na Hang về phía tây. Địa hình khu vực đặc trưng bởi các dạng núi đá vôi dốc, tách biệt bởi các khu vực thung lũng bằng phẳng.

Đa dạng sinh học

Năm 2001, Vạc hoa *Gorsachius magnificus*, loài chim đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu mức Nguy cấp đã được ghi nhận tại khu vực (Lê Trọng Trãi *et al.*, 2001). Đây là ghi nhận chính thức đầu tiên về loài chim có vùng phân bố giới hạn này tại Việt Nam

kể từ năm 1975, điều này cho thấy Nam Xuân Lạc có thể nằm trong phân vùng chim đặc hữu Đông Nam Trung Quốc. Do sự có mặt của Vạc hoa và tầm quan trọng của khu vực đối với các loài chim có vùng phân bố giới hạn trong một đơn vị địa sinh học, một số loài trong số này chỉ được ghi nhận tại một số ít các khu vực khác tại Việt Nam. Nam Xuân Lạc đã được công nhận là một trong số 63 vùng chim quan trọng tại Việt Nam với tên gọi Bản Thị - Xuân Lạc (Tordoff 2002).

Lê Trọng Trãi *et al.* (2001) đã tạm thời ghi nhận một số loài đang bị đe dọa trên toàn cầu khác dựa vào các báo cáo của dân địa phương bao gồm Voọc đen *Trachypitecus francoisi*, đây là loài linh trưởng đặc hữu bắc Việt Nam và nam Trung Hoa (Lê Trọng Trãi *et al.*, 2001).

Các điều tra bổ sung gần đây do Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thực hiện cũng đã cho thấy Nam Xuân Lạc là khu vực đặc biệt quan trọng cho một số giống thực vật, đáng chú ý là Lan hài *Paphiopedilum*.

Điều đặc biệt quan trọng khác là Nam Xuân Lạc có thể tồn tại loài linh trưởng đặc hữu đang bị đe dọa mức tối nguy cấp trên toàn cầu Voọc mũi hếch, hoặc ít nhất cũng cung cấp thêm các sinh cảnh cho quần thể loài này tại phân khu Bản Bung của Khu Đề xuất BTTN Na Hang. Trong đợt điều tra về loài này năm 1999, Đặng Ngọc Cần và Nguyễn Trường Sơn (1999) đã thu thập được thông tin về một đàn khoảng 18-20 cá thể thỉnh thoảng quan sát thấy tại khu vực rừng thuộc xã Xuân Lạc. Trong đợt phỏng vấn với cán bộ của dự án PARC tháng 10/2003 sinh sống tại bản Na Đá, gần ranh giới phía tây bắc của khu vực đã ghi nhận được thông tin họ thường xuyên nhìn thấy 4-5 cá thể tại khu vực này (Bezuijen và Trịnh Thăng Long 2003).

Các vấn đề bảo tồn

Các mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học tại khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Nam Xuân Lạc là tình trạng phá hủy và mất sinh cảnh sống do quá trình lấn chiếm đất rừng làm đất nông nghiệp, khai thác vàng, khai thác các loài hoang dã, gỗ và các sản phẩm phi gỗ. Các hoạt động này chủ yếu do cộng đồng dân cư địa phương và công nhân mỏ sống trong và xung quanh khu vực thực hiện (Lê Trọng Trãi *et al.*, 2001, Bezuijen và Trịnh Thăng Long 2003, Momberg và Fredricksson 2003). Khai thác các sản phẩm rừng bởi

cộng đồng dân cư địa phương và các công nhân mỏ nhằm phục vụ gia đình và buôn bán thương mại, đặc biệt đối với các loài hoang dã (Bezuijen và Trịnh Thăng Long, 2003, Nguyễn Xuân Đặng *et al.*, 2003). Chi cục kiểm lâm và dự án PARC đã thực hiện các hoạt động quản lý môi trường với cộng đồng địa phương và các công ty khai thác mỏ nhằm giải quyết các vấn đề trên.

Các giá trị khác

Các mỏ kim loại màu đã và đang hoạt động tại ranh giới phía nam và đông của khu vực trong suốt hơn 80 năm qua. Hiện tại, việc vận hành của hầu hết các mỏ đã được Tổng Công ty Kim loại màu Thái Nguyên kiểm soát bao gồm 4 công ty hoạt động tại 3 mỏ thuê địa điểm gần khu vực. Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Nam Xuân Lạc có 214 ha của mỏ Pha Khao nằm kề với khu vực mỏ Lũng Cháy (Bezuijen và Trịnh Thăng Long 2003). Các công ty mỏ đã nhất trí để phát triển các cam kết về môi trường với Chi cục Kiểm lâm cũng như các biện pháp quản lý thích hợp nhằm bảo tồn đa dạng sinh học bên trong và gần khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên (Bezuijen và Trịnh Thăng Long 2003).

Các dự án có liên quan

Dự án PARC - dự án cỡ lớn của Quỹ môi trường toàn cầu tại Khu Đề xuất BTTN Na Hang, VQG Yok Đôn và VQG Ba Bể, đang trợ giúp Cục kiểm lâm thiết kế và quản lý khu bảo tồn loài/sinh cảnh tại Nam Xuân Lạc. Sự trợ giúp từ dự án PARC gồm (1) điều tra sơ bộ đa dạng sinh học và sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong và xung quanh khu vực, từ năm 2001-2003, (2) xác định các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học, đặc biệt là đối với nhóm linh trưởng, năm 2003; (3) trợ giúp kỹ thuật với sự chuẩn bị các đề xuất chính thức nhằm thành lập khu bảo tồn loài/sinh cảnh tại khu vực; (4) xây dựng kế hoạch quản lý và hoạt động, tạo nguồn vốn ban đầu cho khu vực, thực hiện năm 2003-2004 (Bezuijen và Trịnh Thăng Long, 2003).

Ngoài ra, trong năm 2001, dự án hỗ trợ của Finida triển khai thực hiện tại tỉnh Bắc Kạn đã làm việc với cộng đồng địa phương nhằm phân bổ diện tích đất rừng tại Nam Xuân Lạc cho các hộ gia đình quản lý.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Nam Xuân Lạc không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do khu vực không có các biện pháp quản lý bảo tồn phù hợp. Tuy nhiên, Ban quản lý hiện đang được thành lập do vậy việc đánh giá khu vực phù hợp với sự hỗ trợ của VCF cần được xem xét đánh giá thường xuyên.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NH2 - Cao nguyên đá vôi Bắc bộ
A _{II}	VN029 - Bản Thị - Xuân Lạc
B _I	Đề xuất vào hệ thống rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Bac Kan Provincial FPD (2003) Proposal for establishment of the South Xuan Lac Species and Habitat Conservation Area, Cho Don district, Bac Kan province. Bac Kan: Bac Kan Provincial Forest Protection Department.

Bezuijen, M. R. and Trinh Thang Long (2003) PARC. South Xuan Lac Species and Habitat Conservation Area, Bac Kan province: additional

socio-economic data and stakeholder action plan December 2003-May 2004. Hanoi: Vietnam PARC Project, Ba Be/Na Hang Component.

Dang Ngoc Can and Nguyen Truong Son (1999) "Report of a field survey for Tonkin Snub-nosed Monkey (*Rhinopithecus avunculus* Dollman, 1912) in Bac Kan, Thai Nguyen and Tuyen Quang provinces". Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Eames, J. C., Kuznetsov, A. N, Nguyen Van Sang, Bui Xuan Phuong and Monastyrskii, A. L. (2001) A biodiversity survey and assessment of the Dong Phuc, Ban Thi-Xuan Lac and Sinh Long areas, Tuyen Quang and Bac Kan provinces, Vietnam. Unpublished report to Scott Wilson Asia-Pacific Ltd., the Environment and Development Group and FRR Ltd.

Momberg, F. and Fredricksson, G. (2003) Primate recuperation and management plan for the PARC Project Area (Ba Be/Na Hang). Unpublished report to the Vietnam PARC Project, Ba Be/Na Hang Component.

Nguyen Xuan Dang, Nguyen Van Sang, Truong Van La, Ngo Xuan Tuong and Nguyen Quang Truong (2003) Evaluation of wildlife trade in the Ba Be and Cho Don regions. Unpublished report to the Forest Protection Department, UNOPS and UNDP Vietnam PARC Project.

PARC Ba Be/Na Hang (2003a) Report on participatory resource use planning: Xuan Lac commune, Cho Don district, Bac Kan province. Vietnam PARC Project, Ba Be/Na Hang Component.

PARC Ba Be / Na Hang (2003b) Report on participatory resource use planning: Ban Thi commune, Cho Don district, Bac Kan province. Vietnam PARC Project, Ba Be/Na Hang Component.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Vietnam News (2001) Endangered night heron found up north. Vietnam News 16 June 2001.

